

BÁO CÁO TUẦN

Từ ngày 19/9 đến ngày 25/9/2023

Kính gửi:

- Tỉnh ủy Trà Vinh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Tình hình mặn tại các vàm đến ngày 25/9/2023 đều dưới 0,1 g/l, không gây áp lực cho sản xuất. Hiện vận hành các cống đầu mối: Bông Bót vào 3 cửa ra 3 cửa (V3R3); Tân Dinh (V2R2); Láng Thέ, Cái Hóp (V2R3); Mỹ Văn, Rạch Rum (V1R2); Cần Chông (V1R4); các cống còn lại đóng mở theo nhu cầu sản xuất và sinh hoạt. Đơn vị quản lý thường xuyên kiểm tra tiêu, lấy phục vụ thu hoạch cuối vụ lúa Hè Thu, xuống giống lúa Thu Đông và trồng hoa màu, đến nay điều tiết nước tốt không có tình trạng ngập úng xảy ra.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG TUẦN

1. Sản xuất:

a) Cây trồng ngắn ngày:

- Cây lúa:

+ Lúa Hè Thu: Thu hoạch 2.408 ha, nâng đến nay thu hoạch 65.302 ha, chiếm 95,46% diện tích xuống giống (chậm hơn cùng kỳ 4.664 ha), năng suất bình quân 5,15 tấn/ha (cao hơn 0,45 tấn/ha so cùng kỳ). Diện tích còn lại chín và chờ thu hoạch.

+ Lúa Thu Đông: Xuống giống 17.034 ha. Nâng đến nay xuống giống 52.170 ha (chậm hơn cùng kỳ 583 ha), đạt 76,46% so với kế hoạch. Các giai đoạn sinh trưởng, gồm: Mạ 29.460 ha, đẻ nhánh 14.769 ha, đòng trổ 7.941 ha. Diện tích nhiễm sâu bệnh 553 ha (tăng 180 ha so với tuần trước), gồm: Bệnh đạo ôn lá 43 ha (tỉ lệ bệnh phổ biến từ 5-10%) ở xã Hiếu Trung, Hiếu Tử (huyện Tiểu Cần); ốc brou vàng 250 ha (tỉ lệ 5-10%) ở xã Nhị Trường, Trường Thọ, Kim Hòa, Hiệp Hòa (huyện Cầu Ngang); lem lép hạt 260 ha (tỉ lệ -10%) ở xã Nhị Trường, Trường Thọ, Kim Hòa, Hiệp Hòa (huyện Càng Long).

+ Vụ mùa: Gieo cấy 541 ha (Trà Cú 416 ha, Châu Thành 60 ha, Cầu Ngang 65 ha).

- Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác: Trong tuần xuống giống 477 ha, nâng tổng số đến nay gieo trồng 46.505 ha, đạt 88,44% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 1.139 ha, gồm: Màu lương thực 5.1440 ha, màu thực phẩm 27.261 ha, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 14.100 ha.

b) Chăn nuôi và thú y:

* *Tình hình dịch bệnh:* Theo Thông báo số 1710/TB-TYV7 ngày 23/9/2023 của Chi cục Thú y Vùng VII, bệnh Dịch tả heo Châu Phi xuất hiện tại 01 hộ chăn nuôi xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tổng đàn 58 con, nghi mắc bệnh 58 con (ngày phát bệnh 23/9/2023). Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã tiến hành tiêu hủy 58 con, trọng lượng 2.077kg, đồng thời tiến hành xử lý ô dịch theo quy định. Các loại dịch bệnh nguy hiểm khác tiếp tục được kiểm soát.

Vận động tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm được 36 ngàn con, Viêm da nổi cục 8,36 ngàn con, các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia súc 8,24 ngàn con và các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia cầm 43 ngàn con. Nâng đến nay đã tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm 2,13 triệu con (đạt 36,04% kế hoạch), lở mồm long móng 139,83 ngàn con (đạt 47,9% kế hoạch riêng đàn bò đạt 60,76% kế hoạch), Viêm da nổi cục 92,5 ngàn con (đạt 50,28% kế hoạch), Đại chó 28,61 ngàn liều (đạt 26,76% kế hoạch), vắc xin DTHCP 752 con, các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia súc 512,92 ngàn con (đạt 73,2% kế hoạch) và các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia cầm 3,215 triệu con.

c) Thủy sản:

Trong tuần thu hoạch 4.786 tấn (sản lượng nuôi 3.548 tấn, sản lượng khai thác 1.238 tấn). Nâng đến nay 195.325 tấn (sản lượng nuôi 154.065 tấn, sản lượng khai thác 41.260 tấn), đạt 79,87% kế hoạch, tăng 16.764 tấn so cùng kỳ, cụ thể:

* *Nuôi trồng thủy sản:*

- Trong tuần thả nuôi 95,1 triệu con tôm, cá giống các loại, diện tích 365 ha, thu hoạch 3.548 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 6,96 tỷ con tôm, cá giống các loại, diện tích 57.940 ha (vượt 11,21% kế hoạch, tăng 1.509 ha so với cùng kỳ), thu hoạch 154.065 tấn (đạt 85,5% kế hoạch, tăng 16.323 tấn so với cùng kỳ), cụ thể:

+ *Vùng nước mặn, lợ:* Trong tuần thả nuôi 78 triệu con tôm và cá giống các loại, diện tích 321 ha; thu hoạch 501 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 6,634 tỷ con tôm, cá giống các loại với diện tích 53.634 ha (vượt 10,4% kế hoạch, cao hơn 564 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 88.716 tấn, (đạt 90,46% kế hoạch, tăng 10.871 tấn so với cùng kỳ), trong đó:

Tôm sú: Thả nuôi 5,8 triệu con tôm sú giống, diện tích 177 ha; thu hoạch 153 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 1,498 tỷ con tôm sú giống, diện tích 23.812 ha (vượt 22,11% kế hoạch, tăng 1.264 ha so với cùng kỳ), thu hoạch 12.184 tấn (đạt 91,61% kế hoạch, tăng 651 tấn so với cùng kỳ).

Tôm thẻ chân trắng: Thả nuôi 72,2 triệu con tôm thẻ chân trắng, diện tích 46,7 ha, thu hoạch 301 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 4,969 tỷ con tôm thẻ chân trắng, diện tích 6.948 ha (thâm canh mật độ cao 1,972 tỷ con, diện tích 1.011 ha) (đạt 83,71% kế hoạch, giảm 699 ha so với cùng kỳ), thu hoạch 65.471 tấn, đạt 86,72% kế hoạch, tăng 5.001 tấn so cùng kỳ.

Tình hình thiệt hại: Trong tuần thiệt hại 2,75 triệu con giống tôm sú giống, diện tích 16,5 ha và 25,45 triệu con tôm thẻ chân trắng, diện tích 60,6 ha. Nâng đến nay tôm nuôi bị thiệt hại 732 triệu con giống, diện tích 1.664,6 ha, cụ thể: tôm sú 117,41 triệu con (chiếm 7,8% con giống thả nuôi, giảm 4,5% so cùng kỳ), diện tích 689,9 ha (chiếm 2,9% diện tích thả nuôi, tương đương so cùng kỳ) và 614,68 triệu con tôm thẻ chân trắng (chiếm 12,37% con giống thả nuôi, giảm 3% so cùng kỳ), diện tích 974,7 ha (chiếm 14,03% diện tích thả nuôi, tăng 0,78% so cùng kỳ), tôm chết ở giai đoạn từ 25 - 50 ngày tuổi, đa số có dấu hiệu của bệnh đốm trắng, hoại tử gan tụy, đỏ thân, đường ruột và chậm phát triển giai đoạn đầu. Nguyên nhân, do môi trường ao nuôi biến động, một số hộ dân không quản lý tốt các yếu tố môi trường nên dễ phát sinh dịch.

+ **Vùng nước ngọt:** Thả nuôi 17,1 triệu con tôm, cá các loại với diện tích 44 ha; thu hoạch 3.047 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 326,33 triệu con cá các loại với diện tích 4.306 ha (vượt 23,05% kế hoạch, tăng 945 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 65.349 tấn, (đạt 79,5% KH, tăng 5.452 tấn so với cùng kỳ), trong đó: Cá tra diện tích 24,16 ha (đạt 48,32% kế hoạch, tăng 4,58 ha so với cùng kỳ), thu hoạch 9.794 tấn (vượt 39,91% kế hoạch, tăng 5.829 tấn so cùng kỳ); cá lóc diện tích 436 ha (đạt 90,9% kế hoạch, tăng 18 ha so với cùng kỳ), thu hoạch 41.574n (đạt 74,9% kế hoạch, tăng 208 tấn so cùng kỳ).

* **Khai thác thủy, hải sản:** Sản lượng khai thác 1.238 tấn tôm, cá (160 tấn tôm). Nâng tổng số đến nay sản lượng 41.260 tấn (3.665 tấn tôm), đạt 64,12% kế hoạch, giảm 366 tấn so cùng kỳ, trong đó: Khai thác nội đồng 5.480 tấn (568 tấn tôm), đạt 80% kế hoạch, tăng 127 tấn so cùng kỳ; khai thác hải sản 35.780 tấn (3.097 tấn tôm), đạt 62,23% kế hoạch, giảm 493 tấn so cùng kỳ.

Thu mua, chế biến: Doanh nghiệp thu mua 71 tấn, chế biến 168 tấn, tiêu thụ 57 tấn, kim ngạch xuất khẩu 756 ngàn USD. Nâng tổng số đến nay doanh nghiệp thu mua 2.497 tấn tôm (113 tấn tôm sú, 2.348 tấn tôm thẻ), chế biến 4.317 tấn, tiêu thụ 2.389 tấn, kim ngạch xuất khẩu 28,93 triệu USD.

2. Các hoạt động chuyên môn chính:

Tổ chức 02 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản với 60 nông dân dự, 01 cuộc tọa đàm; cấp phát 60 tờ bướm hướng dẫn kỹ thuật. Nâng tổng số số đến nay đã tổ chức 99 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, biện pháp phòng chống dịch bệnh với 2.916 lượt nông dân tham dự; 08 cuộc tọa đàm, 02 phóng sự và cấp phát 3.036 tờ bướm hướng dẫn kỹ thuật.

Công tác thanh, kiểm tra chuyên ngành: Thanh tra, kiểm tra 03 cơ sở kinh doanh thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản 32 lượt tuần tra, kiểm tra rừng và kiểm soát lâm sản. Nâng tổng số đến nay thanh tra, kiểm tra 27 hộ giết mổ gia súc (heo), 124 quầy mua bán thịt heo; 07 lượt cơ sở giết mổ gia súc tập trung; 102 cơ sở kinh doanh thực phẩm; 73 cơ sở kinh doanh phân bón; 56 cơ sở kinh doanh thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; 30 lượt phương tiện vận chuyển gia súc, gia cầm và giống thủy sản; 02 công ty kinh doanh thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường;

07 cơ sở kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; 06 công ty sản xuất và kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; 06 cơ sở kinh doanh giống lúa; 64 cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y và 667 lượt tuần tra, kiểm tra rừng và kiểm soát lâm sản, 594 phương tiện tàu cá; thu 245 mẫu nông sản; phát hiện và xử lý 70 trường hợp vi phạm theo đúng qui định.

Công tác kiểm dịch động vật: Kiểm dịch 1.998 con heo; 376 con bò, 27,35 ngàn con gia cầm, 10,46 tấn sản phẩm động vật và kiểm dịch 18 triệu con tôm thẻ chân trắng giống. Nâng đến nay kiểm dịch 102.235 con heo; 21.892 con bò, 1,315 triệu con gia cầm; 415,16 tấn sản phẩm động vật và kiểm dịch 1,169 tỷ con (48,3 triệu con tôm sú và 1,121 tỷ con tôm thẻ giống).

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra chặt chẽ các tuyến đê, kè, các khu vực bị sạt lở để có biện pháp xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.

3. Hoạt động của Ban Lãnh đạo Sở:

Dự họp sơ kết 9 tháng đầu năm của ngành; Dự tiếp Đoàn công tác tỉnh Bến Tre; dự họp Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng dự án cầu Đại Ngãi; dự Họp Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng dự án hồ nước ngọt; dự họp nghe báo cáo đề xuất xử lý đề nghị của Công ty Nguyễn Gia; dự họp nghe Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý; dự họp Tổ công tác thành lập Hội đồng thẩm định dự án trồng cây dược liệu; dự họp lấy ý kiến dự thảo kế hoạch duy tu bảo dưỡng khắc phục sạt lở công trình đê điều; Dự họp báo cáo tình hình xây dựng huyện nông thôn mới; dự họp giới thiệu dự án “Cánh đồng xanh”.

Tiếp Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023.

4. Giá cả một số mặt hàng nông, thủy sản chủ yếu:

Giá thanh long ruột đỏ, cá tra, cua gạch tăng cụ thể: Thanh long ruột đỏ tăng 2.000đ/kg lên mức 17.000 đ/kg, cua gạch (loại 3 con/kg) tăng 50.000 đ/kg lên mức 350.000-400.000 đ/kg, cá tra tăng 1.000 đ/kg lên mức còn 26.000-27.000 đ/kg (tuy nhiên vẫn thấp hơn giá thành 2.000đ/kg).

Giá heo hơi, nhãn xuồng, ớt chỉ thiên, dưa hấu, cà chua, động phộng, cá lóc giảm, so với tuần trước, cụ thể: heo hơi giảm 1.000 đ/kg xuống mức 56.000 – 58.000đ/kg, nhãn xuồng giảm 3.000 đ/kg xuống mức 17.000 đ/kg, ớt chỉ thiên giảm 10.000 đ/kg lên mức 35.000 đ/kg; dưa hấu giảm 1.000 đ/kg xuống còn 7.000 đ/kg, cà chua giảm 1.000 đ/kg xuống còn 14.000 đ/kg, đậu phộng giảm 3.000 đ/kg xuống còn 17.000 đ/kg, cá lóc giảm 2.000 đ/kg xuống còn 44.000-46.000 đ/kg.

Giá các mặt hàng khác vẫn ổn định như tuần trước, cụ thể: lúa tươi 7.500 - 7.800 đ/kg; bò hơi 70.000 – 80.000đ/kg, gà 60.000 - 65.000 đ/kg, vịt hơi 43.000 - 46.000 đ/kg; tôm thẻ 102.000 - 107.000 đ/kg (loại 50 con/kg), tôm càng xanh 170.000 -180.000 đ/kg (loại 13 - 17 con/kg), cua biển 200.000 - 220.000 đ/kg, nghêu 30.000 đ/kg (50 con/kg), sò huyết 110.000 đ/kg (loại 80 con/kg), cá tra

26.000 đ/kg, tôm sú 155.000 đ/kg (30 con/kg), cá lóc 46.000 - 48.000 đ/kg; bưởi da xanh 22.000 đ/kg, bưởi năm roi 16.000 đ/kg, cam 7.000đ/kg, chôm chôm thái 20.000 đ/kg, dừa khô 75.000 - 80.000 đ/chục.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN TIẾP THEO

1. Công tác chuyên môn:

Trồng trọt và bảo vệ thực vật: Kết hợp địa phương tuyên truyền, hướng dẫn nông dân xuống giống lúa vụ Thu Đông theo lịch thời vụ tại Thông báo số 480/TB-SNN-BVTV ngày 01/8/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT (dứt điểm ngày 30/9/2023); đồng thời khuyến cáo nông dân thường xuyên thăm đồng để kịp thời phát hiện sâu, bệnh, phòng trị kịp thời; tiếp tục tuyên truyền, khuyến cáo nông dân mở rộng diện tích trồng màu ở những nơi có điều kiện. Tiếp tục, hướng dẫn cấp và quản lý mã số vùng trồng trong nước cho các đơn vị chuyên môn và địa phương để hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

Chăn nuôi và thú y: Phối hợp địa phương giám sát chặt chẽ ổ dịch, không ché, bao vây và xử lý triệt để ổ dịch, không để lây lan sang hộ chăn nuôi khác; tăng cường tuyên truyền các hộ chăn nuôi tập trung, chủ động tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm để bảo hộ đàn vật nuôi; giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi để chủ động thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống; tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thực hiện tốt các giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học đặc biệt lựa chọn con giống sạch bệnh; tăng cường kiểm dịch động vật xuất, nhập tỉnh, đặc biệt là con giống nhập tỉnh.

Thủy sản: Kết hợp địa phương thông báo, tuyên truyền lịch thả nuôi một số đối tượng thủy sản (kéo dài đến 30/9/2023) để người dân nắm, cải tạo ao hồ tiếp tục thả giống; thực hiện tốt quan trắc, cảnh báo môi trường trên các tuyến sông đầu nguồn và thông báo kết quả trên Đài Phát thanh và Truyền hình để người dân nắm chủ động hơn trong việc lấy nước phục vụ nuôi thủy sản. Tiếp tục theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh trên tôm và hướng dẫn người dân cách phòng, trị một cách hiệu quả; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh, phối hợp xử lý các tàu 3 không; phối hợp các cơ quan chức năng và địa phương xử lý các tàu cá bốc dỡ hàng hóa không theo quy định.

Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai: Theo dõi chặt chẽ tình hình các tuyến đê, kè bảo vệ bờ biển, diễn biến thời tiết và thiên tai để tham mưu, đề xuất xử lý kịp thời; tiếp tục phối hợp với Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi vận hành các cống đầu mối điều tiết nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

2. Chương trình công tác của Ban Lãnh đạo Sở:

Dự họp sơ kết tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2023, thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; tiếp xúc giao ông Madan Mohan Sethi, Tổng Lãnh sự Ấn Độ tại Thành phố Hồ Chí Minh; dự Hội thảo

nhân dân; dự tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Trà Vinh trước Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; dự lễ kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Trường Nông nghiệp – Đại học Cần Thơ; dự Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương về tình hình phát triển kinh tế xã hội, Nghị quyết 01/NQ-CP, phân bổ nguồn vốn, 03 chương trình mục tiêu quốc gia và sơ kết giữa nhiệm kỳ.

Trên đây là kết quả hoạt động trong tuần và kế hoạch công tác tuần tiếp theo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh năm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Khối N/C UBND tỉnh;
- Phòng BP 11-CA tỉnh;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Dũng